

Số: /BC-ĐGS

Sơn Hà, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh ở và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ tại các đơn vị trường học trên địa bàn xã Sơn Hà

Thực hiện Chương trình số 30/CTr-HĐND ngày 31/7/2025 của HĐND xã Sơn Hà về Chương trình công tác của HĐND và các ban của HĐND xã 6 tháng cuối năm 2025. Kế hoạch số 60/KH-HĐND ngày 29/9/2025 của Ban kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã Sơn Hà. Đoàn giám sát Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã báo cáo kết quả giám sát, cụ thể như sau:

I. Đặc điểm tình hình chung

- Đoàn giám sát thực hiện giám sát trực tiếp tại 02 trường Tiểu học¹ và gián tiếp tại 01 đơn vị Trường Tiểu học và THCS Sơn Bao.

- Tổng số học sinh 1.631 em; trong đó bậc Tiểu học có 1.516 em, THCS có 115 em.

- Số học sinh thuộc diện được hỗ trợ theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 là 309 em, trong đó THCS có 115 em; sang học kỳ 2 giảm 03 em so với học kỳ I².

II. Công tác chuẩn bị của Trường

- Các đơn vị trường học được giám sát chấp hành nghiêm túc Quyết định và Kế hoạch của Đoàn giám sát, các đơn vị đã chủ động xây dựng và gửi báo cáo và tài liệu có liên quan kịp thời. Chủ động phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho Đoàn giám sát hoàn thành cuộc giám sát, thành phần tham gia làm việc với Đoàn giám sát đảm bảo theo yêu cầu.

- Đối với trường Tiểu học và THCS Sơn Bao, Đoàn không giám sát trực tiếp, trường thực hiện báo cáo theo đề cương gửi cho Đoàn, đảm bảo theo yêu cầu.

III. Kết quả giám sát

1. Cơ sở pháp lý triển khai thực hiện

¹ Trường Tiểu học Di Lăng số II, Trường Tiểu học Sơn Thượng

² Trường Tiểu học và THCS Sơn Bao

- Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.

- Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 21/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc Quy định khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh phổ thông dân tộc bán trú và trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh là đối tượng hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Các Quyết định giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương và điều chỉnh dự toán³; Công văn phân bổ số lượng gạo hỗ trợ cho học sinh.

2. Kết quả thực hiện ở các trường.

2.1. Công tác triển khai:

Ngay từ đầu năm học Ban giám hiệu nhà trường triển khai chính sách hỗ trợ cho học sinh theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP cho giáo viên chủ nhiệm; thông tin đến phụ huynh học sinh tại buổi họp đầu năm, về đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn được hỗ trợ kinh phí.

Tuy nhiên các đơn vị trường thực hiện chưa đúng trình tự và thời gian lập hồ sơ hỗ trợ cho học sinh được quy định tại Điểm a, b và c Khoản 1 Điều 7 Nghị định 116/2016/NĐ-CP như:

- Không có văn bản thông báo niêm yết thời gian nộp hồ sơ⁴.
- Việc xét duyệt và lập hồ sơ là theo quy định thuộc trách nhiệm của nhà trường, nhưng Phòng GD&ĐT huyện có Công văn số 296/PGD&ĐT ngày 09/10/2023, hướng dẫn các trường tham mưu cho UBND xã thành lập hội đồng họp xét và họp xét là không đúng theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 7 Nghị định 116/2016/NĐ-CP.
- Đơn đề nghị hỗ trợ và đơn xác nhận ở lại nhà dân ghi còn thiếu thông tin (cha/mẹ (hoặc người giám hộ); chưa ghi đầy đủ thời gian đề nghị.

2.2. Kết quả chi trả chính sách cho học sinh

³ Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2023; Quyết định số 264a/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 về việc điều chỉnh, phân bổ bổ sung kinh phí thực hiện các chính sách giáo dục năm 2023; Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2024.

⁴ Trường tiểu học Di Lăng số II và Trường tiểu học Sơn Thượng

a. Trường tiểu học và THCS Sơn Bao

** Bậc Tiểu học:*

- Số học sinh được hỗ trợ kinh phí theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP: 72 em.
- Số tiền đã chi trả: 583,2 triệu đồng⁵ (trong đó hỗ trợ tiền ăn: 466,56 triệu đồng; hỗ trợ nhà ở: 116,64 triệu đồng); hỗ trợ gạo 9.720 kg.

** Bậc THCS:*

- Số học sinh được hỗ trợ kinh phí theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP: 115 em.
- Số tiền đã chi trả: 918 triệu đồng⁶ (trong đó hỗ trợ tiền ăn: 734,4 triệu đồng; hỗ trợ nhà ở: 183,6 triệu đồng); hỗ trợ gạo 15.465 kg.

b. Trường tiểu học Sơn Thượng

- Số học sinh được hỗ trợ kinh phí theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP: 66 em.
- Số tiền đã chi trả: 534,6 triệu đồng⁷ (trong đó hỗ trợ tiền ăn: 427,68 triệu đồng; hỗ trợ nhà ở: 106,92 triệu đồng); hỗ trợ gạo 8.910 kg.

c. Trường tiểu học Di Lăng số II

- Số học sinh được hỗ trợ kinh phí theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP: 56 em.
- Số tiền đã chi trả: 453,52 triệu đồng⁸ (trong đó hỗ trợ tiền ăn: 362,88 triệu đồng; hỗ trợ nhà ở: 90,64 triệu đồng); hỗ trợ gạo 7.560 kg.

- Tổng kinh phí thực hiện hỗ trợ cho học sinh theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP: 2.489,32 triệu đồng/ 309 em (trong đó Tiểu học 1.571,32 triệu đồng /194 em; THCS 918 triệu đồng/115 em).

- Tổng số gạo cấp phát cho học sinh theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP: 32.745kg/ 309 em (trong đó Tiểu học 17.280kg/194 em; THCS 15.465kg/115 em).

- Sau khi có Quyết định phê duyệt của UBND huyện và nguồn kinh phí được cấp, các Trường đã thực hiện chi trả kinh phí cho học sinh đầy đủ, đúng thời gian.

Qua kiểm tra hồ sơ, Đoàn giám sát nhận thấy một số tồn tại trong công tác chi trả đó là:

- Danh sách cấp tiền cho học sinh chỉ có ký tên không có cột ghi họ rõ họ tên người trực tiếp nhận tiền (Trường tiểu học Sơn Thượng và Trường tiểu học Di Lăng số II).

⁵ Học kỳ I: 259,2 triệu đồng; học kỳ II: 324 triệu đồng

⁶ Học kỳ I: 414 triệu đồng; học kỳ II: 504 triệu đồng

⁷ Học kỳ I: 237,6 triệu đồng; học kỳ II: 288 triệu đồng; cấp bổ sung 9 triệu đồng

⁸ Học kỳ I cấp đợt 1: 176,4 triệu đồng, cấp đợt 2: 25, 2 triệu đồng; học kỳ II cấp đợt 1: 149,32 triệu đồng; cấp đợt 2: 102,6 triệu đồng

- Việc chi hỗ trợ kinh phí mỗi kỳ nhận 1 lần, học sinh được nhận trực tiếp với khoản tiền nhiều là chưa đảm bảo (*đặc biệt đối với học sinh cấp 2*), nhà ở cách xa trường, đường đi lại khó khăn, dễ dẫn đến các rủi ro..., đồng thời tạo cơ hội cho các em học sinh sử dụng tiền không đúng mục đích (*tại Trường tiểu học và THCS Sơn Bao*).

IV. Đánh giá chung

Nhìn chung các đơn vị trường học đã chủ động triển khai đầy đủ chính sách hỗ trợ cho học sinh, tổ chức làm các thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện.

1. Những ưu điểm:

- Chính sách hỗ trợ kinh phí theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP cho học sinh là sự quan tâm rất lớn của đảng và Nhà nước; tạo động lực để khuyến khích các em có hoàn cảnh khó khăn được đi học thường xuyên, từ đó đã duy trì được sĩ số học sinh của các đơn vị trường ở vùng đặc biệt khó khăn.

- Các đơn vị trường được giám sát đã chủ động bám sát quy định chính sách hỗ trợ kinh phí theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP để triển khai thực hiện, kịp thời lập danh sách đề nghị cấp trên để bổ sung đủ nguồn kinh phí đảm bảo cho hỗ trợ cho học sinh; trong quá trình tổ chức cấp phát đã thực hiện báo cáo chính quyền địa phương tham gia giám sát.

- Quá trình triển khai thực hiện chính sách theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP chặt chẽ, đồng bộ, đúng đối tượng, nên chưa có phát sinh đơn thư, khiếu nại.

2. Những tồn tại, hạn chế:

- Trong quá trình thực hiện xác lập hồ sơ có một số nội dung vẫn chưa đảm bảo theo quy định, cụ thể:

+ Trình tự, thủ tục xét hưởng chính sách cho học sinh chưa đảm bảo theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Nghị định 116/2016/NĐ-CP.

+ Tham mưu thành lập Hội đồng họp xét cấp xã theo hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo là không đúng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 7 Nghị định 116/2016/NĐ-CP.

- Danh sách cấp tiền cho học sinh chỉ có ký tên không có cột ghi họ rõ họ tên người trực tiếp nhận tiền. Trong quá trình thực hiện công tác chi trả tiền cho các em chưa có người giám hộ hoặc cha mẹ trực tiếp.

3. Nguyên nhân:

- Là địa bàn miền núi nên về mặt trình độ dân trí không đồng đều, nhiều phụ huynh thường xuyên đi làm ăn xa gửi con cho ông bà (*là người giám hộ*), nên việc

làm các thủ tục đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ gặp không ít khó khăn, kéo dài thời gian, thậm chí giáo viên chủ nhiệm phải đến tận nhà học sinh để hỗ trợ làm thủ tục.

- Nguồn kinh phí cấp trên phân bổ không đủ theo số lượng học sinh được phê duyệt, nên dẫn đến việc cấp phát cho học sinh còn thiếu, một số em được nhận bổ sung cách nhau 6 tháng như (*Trường tiểu học Sơn Thượng cấp bổ sung 9 triệu đồng cho 10 em*), dễ dẫn đến sự hiểu nhầm của các phụ huynh có học sinh nhận chưa đủ, tạo dư luận không tốt cho nhà trường và giáo viên.

V. Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị các trường khuyến khích phụ huynh mở tài khoản để thực hiện nhận hỗ trợ kinh phí cho học sinh qua tài khoản.

- Hoàn thiện bổ sung hồ sơ đảm bảo đúng quy trình và thủ tục quy định tại Khoản 1 Điều 7 Nghị định 116/2016/NĐ-CP.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ tại các đơn vị Trường học trên địa bàn xã Sơn Hà, năm học 2023-2024.

Đoàn giám sát của Ban kinh tế - Ngân sách HĐND xã kính báo cáo HĐND xã xem xét./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND xã;
- UBND xã;
- Cơ quan UBMTTQ xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Thành viên Đoàn Giám sát;
- Đơn vị trường học chịu giám sát;
- Lưu VT.BKT

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN**



**Nguyễn Chí Thọ
TRƯỞNG BAN KINH TẾ-NGÂN SÁCH**